

Bản án số: 84/2020/HS-PT  
Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoài
- Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Kim Đồng  
Ông Nguyễn Văn Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường nhà văn hóa tổ 6, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Văn N và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N và bị cáo Mai Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 09-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Hoàng Văn N**; sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKKTT: Tổ m, PT, phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: 125 LTK, phường m, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn , sinh năm 1958 và bà Dương Thị H, sinh năm 1962; cùng cư trú tại: Tổ m, PT, phường PN, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1986; hiện cư trú tại: phường PN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền sự: Không; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 18-8-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (bản án số 39/2014/HSST); đến ngày 26-4-2018 bị cáo mới thi hành xong án phí và tiền phạt. Ngày 19-6-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm,

tỉnh Lâm Đồng xử phạt xử 09 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ về tội “Đánh bạc” (bản án số 20/2017/HSST); ngày 15-12-2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; ngày 26-4-2018 thi hành xong án phí và tiền phạt (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-10-2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Mai Thị L**; sinh năm 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: 422/4 LTK, phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 125 LTK, phường m, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thế L, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Lưu Thị T, sinh năm 1957; hiện cư trú tại: phường LP, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; chồng: Trần Cao T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17-10-2019 đến ngày 16-12-2019 được tại ngoại. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Thị Lan*: Luật sư Lê Thanh Dương - Văn phòng luật sư Phước Toàn - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

*Trong vụ án còn có các bị cáo khác; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17-10-2019, tại số nhà 125 đường LTK, phường m, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan điều tra đã bắt quả tang 09 đối tượng gồm: Mai Thị L, Hoàng Văn N, Vũ Văn T, Vũ Trọng T, Lê Văn T, Mạc Phúc T, Vũ Đình T, Nguyễn Thị Thúy L và Nguyễn Thành T về hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức chơi bài binh xập xám được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 04 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 chăn nhung kích thước (01x01)cm màu đỏ đen; 01 bát sứ màu trắng đường kính 15cm; 03 cục xí ngầu; 01 ca nhựa màu trắng trong, đường kính 15cm, cao 17cm; số tiền 41.500.000 đồng và 1.000.000 đồng để trong chiếc ca nhựa nói trên.

Tiến hành kiểm tra trên người và tại địa điểm đánh bạc, Cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo số tiền 47.300.000 đồng cùng 10 điện thoại di động các loại, trong đó thu giữ của Mai Thị Lan số tiền 17.500.000 đồng; của Hoàng Văn N số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia A130 màu đen; của Vũ Trọng T số tiền 900.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO S9 màu đỏ; của Lê Văn T số tiền 3.700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu

xanh đen; của Mạc Phúc T số tiền 2.400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng; của Vũ Văn Trọng số tiền 250.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh; của Vũ Đình Toàn số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu 106 màu đen; của Nguyễn Thị Thúy L số tiền 20.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 màu đồng; của Nguyễn Thành T số tiền 450.000 đồng.

Thu giữ trên người các đối tượng khác tổng số tiền 60.900.000 đồng và 06 điện thoại di động các loại, trong đó thu giữ của Mai Thị Lan H số tiền 54.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia A210 màu xám; của Đỗ Văn Ca số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng; của Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen; của Nguyễn Quốc V số tiền 1.800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám; của Nguyễn Phương N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh.

Thu giữ xung quanh hiện trường 07 xe mô tô các loại gồm: 01 xe Honda SH mode màu đỏ, biển kiểm soát 49K1-62847; 01 xe Yamaha Sirius màu trắng đỏ, biển kiểm soát 49H1-30755; 01 xe Honda Waves màu đỏ bạc, biển kiểm soát 49K1-06509; 01 xe Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 49B1-67602; 01 xe Wave màu đen biển kiểm soát 49V5-0629; 01 xe Honda SH mode màu trắng ngà, biển kiểm soát 49K1-21529; 01 xe Yamaha Sirius đỏ đen, biển kiểm soát 49K1-20127. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nơi tổ chức đánh bạc 02 camera nhãn hiệu HIKVISION màu trắng; 02 camera nhãn hiệu @Chua màu trắng; 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION, kèm dây sạc nhãn hiệu MOSO; 01 màn hình tivi nhãn hiệu TCL màu đen kích thước 43inch cùng 01 điều khiển từ xa.

Quá trình điều tra, xác định: Khoảng đầu tháng 10-2019, Mai Thị L bàn bạc với Hoàng Văn N (là bạn trai) sử dụng căn nhà thuê tại số 125 đường LTK, Phường m, thành phố BL làm địa điểm tổ chức đánh bạc. Để thực hiện ý định, L cùng với N đã mua sắm các trang thiết bị như, bàn ghế, bài tây, chắn, bát sứ, hột xí ngầu và sử dụng 04 camera quan sát, có kết nối với 01 đầu thu và 01 màn hình tivi 43 inch đặt tại phòng khách tầng trệt, nhờ Vũ Văn T canh giới và mở cửa cho những người đến đánh bài.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17-10-2019, Mai Thị L gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Thúy L và Vũ Đình T đến đánh bạc; Lâm nhờ Nguyễn Thành T chở đến nơi thì được Vũ Văn T mở cửa cho vào nhà. Tại đây Lâm gặp Vũ Đình T và

Lê Văn T, sau đó L lấy 01 cái chặn, 05 bộ bài, 01 cái bát sứ, 03 hột xí ngầu và 01 chiếc ca nhựa đựng tiền râu mang lên phòng ngoài của tầng 01 để cả nhóm gồm: L, L, T và T đánh bạc.

Về hình thức chơi: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia làm 04 tụ, mỗi tụ 13 lá; khi người làm cái chia bài thì 03 người còn lại sẽ thay phiên nhau tung hột xí ngầu vào chiếc bát sứ để chọn bài, mỗi bị cáo sẽ làm cái 03 ván. Sau khi người làm cái chia thì các bị cáo sẽ xếp bài (còn gọi là Binh) của mình thành 03 chi, chi dưới cùng 05 lá, chi giữa 05 lá, chi trên cùng 03 lá. Sau khi binh xong thì cùng ngửa bài để so sánh thắng thua, bị cáo nào có bài lớn hơn sẽ thắng mỗi chi tương ứng số tiền 1.000.000 đồng. Trong ván bài nếu người nào thắng từ 22 chi trở lên thì phải bỏ vào lon số tiền 100.000 đồng để chung cho L (gọi là tiền râu).

Các đối tượng đánh bạc với nhau khoảng 05 ván thì L thắng được số tiền 700.000 đồng, khoảng gần 14 giờ thì Vũ Trọng T đến nên L đứng lên nhường chỗ cho T vào đánh. Từ thời điểm T vào thì các đối tượng tăng số tiền thắng thua mỗi chi là 200.000 đồng. Trong lúc các đối tượng trên đánh bạc thì Nguyễn Thành Toàn chỉ ngồi sau lưng Nguyễn Thị Thúy L xem, khi L đứng dậy đi vệ sinh thì Nguyễn Thành T có cầm bài chơi giùm Lâm 01 ván. Khoảng 14 giờ cùng ngày có thêm Mạc Phúc T đến nhà L nhưng không tham gia đánh bạc; lúc này Vũ Trọng T thua hết tiền nên hỏi Mạc Phúc T vay tiền đánh tiếp. T đồng ý cho T vay số tiền 30.000.000 đồng để đánh bạc. Đến 15 giờ 30 cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Về vai trò các bị cáo và số tiền sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

Đối với Mai Thị L, là người đứng ra thuê căn nhà số 125 đường LTK, Phường m, thành phố BL, chủ động mua sắm các trang thiết bị như, camera, bàn ghế, bài tây, hột xí ngầu ; nhờ người cảnh giới và trực tiếp gọi điện thoại cho các bị cáo L, T đến đánh bạc để thu tiền râu. Ngoài ra bị cáo L còn tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Thị Thúy L, Lê Văn T, Vũ Đình T với số tiền là 42.700.000 đồng.

Đối với Hoàng Văn N, là người cùng ăn ở trong căn nhà trên với bị cáo Mai Thị L, giúp sức cho bị cáo L trong việc tổ chức đánh bạc, đi mua sắm bàn ghế, bài tây, phục vụ com nước cho các đối tượng đánh bạc. Ngoài ra, do N có quen biết với nhiều đối tượng đánh bạc nên N đã gọi điện thoại cho nhiều người, trong đó có Vũ Trọng T đến đánh bạc.

Đối với Vũ Văn T, là người giúp sức cho bị cáo Mai Thị L, có nhiệm vụ cảnh giới, quan sát camera, đóng mở cửa cho các đối tượng ra vào, mang đồ ăn

cho các đối tượng đánh bạc, dọn dẹp phòng đánh bạc khi kết thúc và được Lan nuôi ăn, ở không phải trả tiền.

Đối với các bị cáo: Nguyễn Thị Thúy L, Lê Văn T, Vũ Đình T, Vũ Trọng , là người trực tiếp đánh bạc với tổng số tiền phải chịu trách nhiệm là 73.100.000 đồng.

Đối với bị cáo Mạc Phúc T, là người đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Vũ Trọng T; bị cáo Mạc Phúc T biết rõ bị cáo T đang đánh bạc và thua hết tiền nhưng vẫn cho T vay tiếp số tiền 30.000.000đ để đánh bạc. Như vậy bị cáo Mạc Phúc T phải chịu trách nhiệm về số tiền dùng đánh bạc tương tự như bị cáo T là 73.100.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành T, là người đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy L; chở bị cáo L đến địa điểm đánh bạc và đánh giùm bị cáo L 01 ván. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo Nguyễn Thành T đánh bạc giùm bị cáo L là lúc các bị cáo L, L, T và T đánh bạc (bị cáo Vũ Trọng T chưa đến). Như vậy bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu trách nhiệm với số tiền dùng đánh bạc tương tự như bị cáo Mai Thị L là 42.700.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản không liên quan đến tội phạm, gồm: 07 xe mô tô, 03 điện thoại di động và số tiền 57.100.000 đồng, cụ thể: Trả cho Mai Thị Lan H số tiền 54.600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia A210 màu xám và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng ngà, biển kiểm soát 49K1-21529. Trả cho Huỳnh Thị Mỹ L số tiền 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 49B1-67602. Trả cho Mai Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu đỏ, biển kiểm soát 49K1-62847. Trả cho Nguyễn Thành T 01 xe mô tô nhãn hiệu YMH Wave màu đen, biển số 49V5-0629. Trả cho Nguyễn Quốc V 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đỏ đen, biển kiểm soát 49K1-20127. Trả cho Phạm Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đỏ, biển kiểm soát 49H1-30755. Trả cho Nguyễn Thị Phương A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves màu đỏ bạc, biển kiểm soát 49K1-06509. Hiện đang tạm giữ số tiền 100.300.000 đồng (gồm cả số tiền thắng bạc 700.000 đồng do bị cáo Lan nộp) và 13 điện thoại di động các loại.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSBL ngày 11-02-2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Mai Thị L về các tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 và điểm c, d khoản 1 Điều 322; truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm d khoản 2 điều 322; truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo các điểm c, d khoản 1 Điều

322; truy tố các bị cáo: Vũ Đình T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thành T, Vũ Trọng T, Lê Văn T và Mạc Phúc T về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b, khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại bản án số 48/2020/HS-ST ngày 09-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị L phạm các tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo: Hoàng Văn N, Vũ Văn T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo: Vũ Đình T, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thành T, Vũ Trọng Tr, Lê Văn T và Mạc Phúc T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Mai Thị L 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17-10-2019 đến ngày 16-12-2019. Phạt bổ sung bị cáo Mai Thị L số tiền 10.000.000 (*mười triệu đồng*) về tội “*Đánh bạc*” 30.000.000 (*Ba mươi triệu đồng*) về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tổng cộng là 40.000.000 (*bốn mươi triệu đồng*), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-10-2019. Phạt bổ sung bị cáo N số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu đồng*), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 35, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn T số tiền 50.000.000 (*năm mươi triệu đồng*), sung quỹ Nhà nước. Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Vũ Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam, giữ về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Đình T 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*bốn mươi tám*) tháng của bản án số 54/2017/HSST ngày 10-5-2017, của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Vũ Đình T phải chấp hành hình phạt chung là 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-10-2019; được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 07-9-2016 đến ngày 13-9-2016, theo bản án số 54/2017/HSST

ngày 10-5-2017, của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh). Phạt bổ sung bị cáo Toàn số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu đồng*), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 17-10-2019 đến ngày 16-12-2019. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành T số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu đồng*), sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thị Thùy L, Vũ Trọng T, Lê Văn Thắng và Mạc Phúc T, mỗi bị cáo 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung các bị cáo: Nguyễn Thị Thùy L, Vũ Trọng T, Lê Văn T và Mạc Phúc T, mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu đồng*), sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Mạc Phúc T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam, giữ về một tội phạm khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 15-6-2020 bị cáo Hoàng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 15-6-2020 bị cáo Mai Thị L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; bị cáo giữ nguyên kháng cáo; bị cáo cho rằng bản thân chỉ là người giúp sức cho bị cáo Mai Thị L.

Đối với bị cáo Mai Thị L đã có đơn xin rút kháng cáo vào ngày 08-9-2020; Luật sư Lê Thanh Dương là người bào chữa cho bị cáo có đơn xin rút đăng ký bào chữa với lý do bị cáo Mai Thị L đã rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Mai Thị L; đối với bị cáo Hoàng Văn N do có tình tiết giảm nhẹ mới đã giúp đỡ Công an tố giác tội phạm nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N, giảm hình phạt cho bị cáo N từ 18 đến 24 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 17-10-2019, tại số nhà 125 đường Lý TK, phường m, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan điều tra bắt quả tang các bị cáo: Mai Thị L, Hoàng Văn N, Vũ Văn T, Vũ Trọng T, Lê Văn T, Mạc Phúc T, Vũ Đình T, Nguyễn Thị Thúy L và Nguyễn Thành T về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, dưới hình thức chơi bài binh xập xám được thua bằng tiền.

Theo đó, Mai Thị L là người đứng ra thuê căn nhà số 125 đường LTK, phường m, thành phố BL, chủ động mua sắm các trang thiết bị như: camera, bàn ghế, bài tây, hột xí ngầu; nhờ người cảnh giới và trực tiếp gọi điện thoại cho các bị cáo L, Đến đánh bạc để thu tiền xâu. Ngoài ra, bị cáo Lan còn tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Thị Thúy L, Lê Văn T, Vũ Đình T với số tiền là 42.700.000 đồng. Đối với Hoàng Văn N, là người giúp sức cho bị cáo L trong việc tổ chức đánh bạc, đi mua sắm bàn ghế, bài tây, phục vụ cơm nước cho các đối tượng đánh bạc. Ngoài ra, N đã gọi điện thoại cho Vũ Trọng T đến đánh bạc; nhưng bản thân N có 02 tiền án nên Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử bị cáo Hoàng Văn N về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Mai Thị L về tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại cấp phúc thẩm, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng cung cấp văn bản xác nhận bị cáo Hoàng Văn N đã giúp đỡ Công an tố giác tội phạm trên địa bàn nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo N phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội với vai trò giúp sức nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giảm hình phạt và xử dưới khung hình phạt cho bị cáo N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp. Đối với bị cáo Mai Thị L đã rút đơn kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 348; điểm b, d khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Mai Thị L; Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 09-6-2020 của Tòa án nhân dân thành



phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Mai Thị Lan kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N; sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 54; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ninh 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-10-2019. Phạt bổ sung bị cáo N số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu đồng*), sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Hoàng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Bảo Lộc;
- VKSND TP.Bảo Lộc;
- Cơ quan CSĐT CA TP.Bảo Lộc;
- NTG CA TP.Bảo Lộc;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi cục THADS TP.Bảo Lộc;
- Bị cáo; Bị hại; Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Hoài**